

Số: 325/QĐ-SKHĐT

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018**  
**của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Văn phòng Sở, Trung tâm Xúc tiến đầu tư (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
KẾ HOẠCH  
VÀ ĐẦU TƯ  
  
Nguyễn Thành Hải



Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư  
Chương: 413



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC - NĂM 2018**

Khen theo Quyết định số 325/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở	Trung tâm XTĐT
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	
1.1	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	400	400	400	
1.2	Phí Công bố nội dung ĐKDN	200	200	200	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2.2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	200	200	200	
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	
3.1	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	400	400	400	
3.2	Phí Công bố nội dung ĐKDN	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>9.937</b>	<b>9.937</b>	<b>6.749</b>	<b>3.188</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.252</b>	<b>6.252</b>	<b>6.252</b>	
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>5.604</b>	<b>5.604</b>	<b>5.604</b>	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>	<i>5.465</i>	<i>5.465</i>	<i>5.465</i>	
	- Quản lý nhà nước	5.255	5.255	5.255	
	- Khen thưởng toàn ngành	35	35	35	
	- KP được trích từ nguồn phát hiện thu hồi qua công tác thanh tra Sở theo Thông tư 327/2016/TT-BTC	175	175	175	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 14</i>	<i>139</i>	<i>139</i>	<i>139</i>	
	- Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị	139	139	139	
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>648</b>	<b>648</b>	<b>648</b>	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 12</i>	<i>648</i>	<i>648</i>	<i>648</i>	
	- Hỗ trợ KP hoạt động Đăng bộ cơ sở	28	28	28	
	- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, CCHC	27	27	27	
	- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia	72	72	72	
	- Nghiệp vụ	270	270	270	
	- Mua sắm, sửa chữa tài sản	135	135	135	
	- Hỗ trợ KP phục vụ hoạt động thu lệ phí	95	95	95	
	- Trang phục thanh tra	21	21	21	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>3.685</b>	<b>3.685</b>	<b>497</b>	<b>3.188</b>
<b>2.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>1.123</b>	<b>1.123</b>		<b>1.123</b>
	<i>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 13</i>	<i>1.094</i>	<i>1.094</i>		<i>1.094</i>
	- Lương và kinh phí hoạt động	1.094	1.094		1.094

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở	Trung tâm XTĐT
	<b>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 14</b>	<b>29</b>	<b>29</b>		<b>29</b>
	- Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị	29	29		29
<b>2.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>2.562</b>	<b>2.562</b>	<b>497</b>	<b>2.065</b>
	<b>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12</b>	<b>2.065</b>	<b>2.065</b>		<b>2.065</b>
	- Nghiệp vụ	1.620	1.620		1.620
	- Đóng góp Quỹ nghiên cứu phát triển miền Trung	400	400		400
	- Mua sắm, sửa chữa tài sản	45	45		45
	<b>Loại 280 - Khoản 332 - Nguồn 12</b>	<b>497</b>	<b>497</b>	<b>497</b>	
	- KP lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược đối với dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2035	497	497	497	
<b>III</b>	<b>Dự toán chi từ nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>3</b>
	- Đơn vị sử dụng nguồn CCTL tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	3	3		3